

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Phát Triển.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/HSST-QĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Dương M, sinh năm: 1983, tại: Đồng Tháp; nơi cư trú: 136A/5, ấp T T, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (chết) và bà Dương Thị T; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: 136A/5, ấp Tân Thuận, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:**

Trịnh Thị T - sinh năm: 1937 (Nạn nhân đã chết); nơi cư trú: ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại (Trịnh Thị Tư):**

1. Nguyễn Văn P - sinh năm: 1980 (cháu bị hại) (có mặt)

2. Bùi Thị S - sinh năm: 1946 (em bị hại) (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: 444A/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

Dương Văn T - sinh năm: 1967 (vắng mặt); nơi cư trú: 315/5, ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/7/2020, sau khi Lê Dương M đi làm về có ghé nhà một người bạn tên T (là bạn làm chung với M) ở xã V T, huyện Lai Vung để chơi. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, M (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 66L1-186.57 chạy trên quốc lộ 54, hướng từ xã V T về xã T T, huyện Lai Vung. Khi đến đoạn Km 18+500, thuộc ấp H K, xã V T, M không chú ý quan sát phía trước hướng đi, mà tập trung nhìn về phía bên trái để tìm nhà của một người cháu họ của M ở xã V T, nên điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn, làm tay cầm bên phải xe mô tô của M va chạm vào vùng lưng và hông sườn bên trái của bà Trịnh Thị T đang đi bộ sát lề đường cùng chiều bên phải phía trước hướng đi, làm bà T bị té ngã, mặt úp xuống mặt đường, mũi và đầu bị chấn thương chảy máu. M kêu mọi người xung quanh đến giúp cùng M chở bà T đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa Sa Đéc, đến sáng ngày 11/7/2020 thì bà T tử vong.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lai Vung khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn lúc 20 giờ 00 phút ngày 10/7/2020, tại Km 18+500, Quốc lộ 54, đoạn thuộc ấp H K, xã V T thể hiện: Một phần hiện trường bị xáo trộn do cấp cứu nạn nhân, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, không có đèn đường chiếu sáng; mặt đường rộng 07m, được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường đứt quãng ở giữa, dùng để phân chia hai dòng phương tiện ngược chiều nhau từ hai hướng. Tất cả số đo được kéo vào lề phải hướng đi từ T H về T T. Ký hiệu (X) là tâm vùng va chạm của xe mô tô biển số 66L1-186.57 và bà Trịnh Thị T cách lề 0,50m. Ký hiệu (1) là vị trí vết cày của xe moto 66L1-186.57, có chiều dài 1,40m, cách tâm vùng va chạm (X) 1,20m, đầu vết cày cách lề chuẩn 0,50m, cuối vết cày nằm ngay thanh gác chân trước bên phải của xe mô tô. Ký hiệu (2) là vị trí xe moto BS 66L1-186.57 nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng T T, đuôi xe quay về hướng T H, huyện Lai Vung, tâm trục bánh xe trước cách lề 0,60m, tâm trục bánh xe sau cách lề - 0,50m. Ký hiệu (3) là vị trí vết máu, cũng là vị trí nạn nhân Trịnh Thị T nằm trên mặt đường, tâm vết máu cách lề 0,20m, cách tâm trục bánh trước của xe mô tô 2,20m.

Cơ quan điều tra huyện Lai Vung tạm giữ các vật chứng và khám nghiệm phương tiện: 01 Giấy phép lái xe số 870084005970, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp cấp cho Lê Dương M, ngày 14/6/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018151 và 01 xe mô tô biển số 66L1-186.57, nhãn hiệu WARM, màu sơn đen-xám, số khung 71-315989, số máy FMH-315959 của Lê Dương M đứng tên giấy phép đăng ký.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển số 66L1-186.57: Thắt tay bên phải phía trong, mặt ngoài có dấu trầy xước; Bửng xe bên phải, phía trên, mặt ngoài có dấu trầy xước, phía dưới sứt vỡ; Mặt nạ trước, phía dưới bị nứt dài 70cm; Ốp mũ hong xe bên phải bị sứt vỡ; Đầu thanh gác chân trước, bên phải có dấu trầy xước, cong từ trước ra sau; Bộ phận giảm phanh bên phải, phía sau, mặt ngoài có dấu trầy xước.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 277/TTh-TTPY ngày 11/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Bà Trịnh Thị T bị chấn thương vùng đỉnh - chẩm, có khối phù nề, đường kính 12cm; Vùng đỉnh chẩm có đường nứt sọ dọc theo trục cơ thể, dài 10cm, có máu loãng chảy ra; kết luận nguyên nhân chết do bị chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSLVg, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Lê Dương M ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Dương M khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Đại diện hợp pháp bị hại Trịnh Thị T là anh Nguyễn Văn P trình bày: Ngày 10/7/2020 là bà Trịnh Thị T đã bị bị cáo M gây tai nạn giao thông và tử vong, gia đình đã nhận số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo là 40.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Lê Dương M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66L1-186.57 chạy trên Quốc lộ 54, hướng từ xã T H về xã T T, huyện Lai Vung. Khi đến đoạn Km 18+500, đoạn thuộc ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, do M nhìn về bên trái hướng đi để tìm nhà của người quen, không chú ý quan sát phía trước hướng đi nên điều khiển xe không đảm bảo an toàn, đụng vào người bà Trịnh Thị T đang đi bộ sát lề đường, cùng chiều phía trước, bên phải hướng đi của xe mô tô, làm bà T bị ngã xuống đường, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và hiện là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Dương M từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ; căn cứ khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không cần xem xét. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo Lê Dương M 01 Giấy phép lái xe số 870084005970, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 14/6/2017; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 018151, biển số 66L1-186.57 và 01 xe mô tô biển số 66L1-186.57, nhãn hiệu WARM, màu sơn đen-xám, số khung 71-315989, số máy FMH-315959, nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý các tài sản này để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Bị cáo Lê Dương M thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lê Dương M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66L1-186.57 chạy trên Quốc lộ 54, hướng từ xã T H về xã T T, huyện Lai Vung. Khi đến đoạn Km 18+500, đoạn thuộc ấp H K, xã V T, huyện Lai Vung, do không chú ý quan sát phía trước hướng đi nên điều khiển xe không đảm bảo an toàn, đụng vào người bà Trịnh Thị Tư đang đi bộ sát lề đường, cùng chiều phía trước, bên phải hướng đi làm bà T bị ngã xuống đường, chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Lê Dương M có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a) Làm chết người; ...”.*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Lê Dương M là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn huyện. Bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn là vi phạm luật giao thông đường bộ, nhưng do chủ quan mà bị cáo Lê Dương M đã gây ra tai nạn giao thông, làm cho bà Trịnh Thị T tử vong, với hậu quả nghiêm trọng như trên, nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm M của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả phạm tội của bị cáo, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và hiện là lao

động chính trong gia đình, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo làm thuê và hiện là lao động chính trong gia đình nên không xem xét khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Đối với người diện hợp pháp bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Dương M bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và hiện là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Trả lại cho bị cáo Lê Dương M 01 Giấy phép lái xe số 870084005970, hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 14/6/2017; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, số 018151, biển số 66L1-186.57 và 01 xe mô tô biển số 66L1-186.57, nhãn hiệu WARM, màu sơn đen-xám, số máy VDP1P52FMH-315989, số khung WCH3MM71-315989, dung tích xi lanh 107cm<sup>3</sup>, loại xe hai bánh, số loại 110-1, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, các đương sự không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Dương M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Dương M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo Lê Dương M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Lê Dương M 01 Giấy phép lái xe số 870084005970, hạng A1, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 14/6/2017; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, số 018151, biển số 66L1-186.57 và 01 xe mô tô biển số 66L1-186.57, nhãn hiệu WARM, màu sơn đen-xám, số máy VDP1P52FMH-315989, số khung WCH3MM71-315989, dung tích xi lanh 107cm<sup>3</sup>, loại xe hai bánh, số loại 110-1, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Dương M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/01/2021; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tân Phước;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Nguyễn Văn Út**